|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC -** **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày   tháng  năm 2024* |
| Số: /2024/TTLT-KTNN-VKSNDTC-BCA-BQP |  |

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát,**

 **Kiểm toán nhà nước trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước**

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Tổng Kiểm toán nhà nước, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thống nhất ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Kiểm toán nhà nước trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Kiểm toán nhà nước trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan điều tra các cấp của Công an nhân dân, Cơ quan điều tra các cấp trong Quân đội nhân dân (sau đây gọi tắt là Cơ quan điều tra).

2. Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp (sau đây gọi tắt là Viện kiểm sát).

3. Kiểm toán nhà nước.

4. Người có thẩm quyền thuộc các cơ quan quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư liên tịch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước, do người thuộc đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại được kiểm toán, liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công mà theo quy định của Bộ luật hình sự phải bị xử lý hình sự.

2. Vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước là vụ việc mà người được giao nhiệm vụ trong hoạt động kiểm toán nhà nước và Kiểm toán nhà nước xác định có biểu hiện hành vi vi phạm, xâm phạm việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công như miêu tả trong điều luật của Bộ luật hình sự quy định về tội phạm.

3. Kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước là việc Kiểm toán nhà nước kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của các cơ quan theo quy định của pháp luật;

2. Bảo đảm thường xuyên, kịp thời, chính xác, khách quan, đầy đủ, đúng pháp luật.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; pháp luật về lưu trữ; bảo đảm bí mật công tác theo quy định của mỗi ngành.

4. Trong quá trình trao đổi thông tin về tội phạm, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết kiến nghị khởi tố, người có thẩm quyền phải nghiêm chỉnh thực hiện quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình. Người làm trái pháp luật trong trao đổi thông tin về tội phạm, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết kiến nghị khởi tố thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỀ TỘI PHẠM**

**VÀ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ**

**Điều 5. Trách nhiệm trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố**

Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm:

1. Phối hợp để trao đổi, cung cấp thông tin về tội phạm đã được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán nhà nước;

2. Kịp thời trao đổi thông tin, kết quả giải quyết kiến nghị khởi tố của Kiểm toán nhà nước đã chuyển đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát.

**Điều 6. Chuyển hồ sơ vụ việc, kiến nghị khởi tố**

1. Tổng Kiểm toán nhà nước có thẩm quyền quyết định chuyển hồ sơ và kiến nghị khởi tố đến Cơ quan điều tra để xem xét khởi tố vụ án hình sự.

2. Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì Kiểm toán nhà nước có văn bản kiến nghị khởi tố và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền, kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự.

Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nếu xét thấy cần thiết thì trước khi kiến nghị khởi tố, Kiểm toán nhà nước tổ chức họp liên ngành gồm Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát để phân tích, đánh giá những tài liệu đã thu thập được. Trường hợp liên ngành thống nhất xác định vụ việc đã rõ dấu hiệu tội phạm thì Kiểm toán nhà nước có văn bản kiến nghị khởi tố và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền, kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự.

3. Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày ký phát hành báo cáo kiểm toán, Kiểm toán nhà nước có văn bản kiến nghị khởi tố và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền, kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự.

4. Đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã xác định rõ thẩm quyền điều tra thì Kiểm toán nhà nước kiến nghị khởi tố và chuyển ngay hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền; đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp với Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

5. Đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm chưa xác định rõ thẩm quyền điều tra thì Kiểm toán nhà nước kiến nghị khởi tố và chuyển ngay hồ sơ vụ việc như sau:

a) Đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm thuộc lĩnh vực quốc phòng thì Kiểm toán nhà nước kiến nghị khởi tố và chuyển ngay hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra của Bộ Quốc phòng (Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng hoặc Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng); đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát quân sự trung ương;

b) Đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm thuộc lĩnh vực khác (ngoài lĩnh vực quốc phòng), thì Kiểm toán nhà nước kiến nghị khởi tố và chuyển ngay hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra của Bộ Công an (Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an hoặc Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an); đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc và kiến nghị khởi tố**

1. Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ vụ việc và kiến nghị khởi tố do Kiểm toán nhà nước chuyển đến; thủ tục tiếp nhận thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra phải thông báo bằng văn bản về kết quả tiếp nhận cho Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát cùng cấp biết.

2. Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, kiến nghị khởi tố, nếu thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Cơ quan điều tra trao đổi với Kiểm toán nhà nước và Viện kiểm sát cùng cấp để thống nhất việc chuyển hồ sơ vụ việc và kiến nghị khởi tố cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

**Điều 8.** **Thông báo kết quả giải quyết kiến nghị khởi tố**

1. Cơ quan điều tra có trách nhiệm giải quyết kiến nghị khởi tố do Kiểm toán nhà nước chuyển đến theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết kiến nghị khởi tố như sau:

a) Khi kết thúc việc giải quyết kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra phải gửi kết quả giải quyết cho Viện kiểm sát đã thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết kiến nghị khởi tố theo quy định tại các điều 148, 154, 158 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

b) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc việc giải quyết kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo cho Kiểm toán nhà nước biết kết quả giải quyết vụ việc.

c) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định phục hồi giải quyết kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra phải gửi quyết định phục hồi cho Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền.

2. Viện kiểm sát cùng cấp với Cơ quan điều tra thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi ra các quyết định, văn bản tố tụng, Viện kiểm sát gửi cho Kiểm toán nhà nước biết.

3. Khi hết thời hạn xem xét giải quyết kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Kiểm toán nhà nước không nhận được thông báo bằng văn bản của Cơ quan điều tra về kết quả giải quyết kiến nghị khởi tố, thì trao đổi với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cùng cấp với Cơ quan điều tra để làm rõ lý do; nếu thấy cần thiết thì kiến nghị với Cơ quan điều tra của Bộ Công an, Cơ quan điều tra của Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết.

4. Trường hợp Kiểm toán nhà nước không đồng ý với quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát thì Kiểm toán nhà nước trao đổi với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền để làm rõ lý do; nếu thấy cần thiết thì kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, nếu Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đồng ý với kiến nghị của Kiểm toán nhà nước thì ra quyết định hủy bỏ quyết định của Viện kiểm sát cấp dưới hoặc yêu cầu Viện kiểm sát cấp dưới ra quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra cấp dưới; nếu không đồng ý với kiến nghị của Kiểm toán nhà nước thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Kết quả giải quyết của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao là quyết định cuối cùng.

**Điều 9. Hồ sơ kiến nghị khởi tố**

Tài liệu trong hồ sơ kiến nghị khởi tố là bản gốc, nếu tài liệu là bản sao thì phải có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc đóng dấu xác nhận sao y của Kiểm toán nhà nước. Hồ sơ kiến nghị khởi tố gồm:

1. Văn bản kiến nghị khởi tố vụ án hình sự của Kiểm toán nhà nước;

2. Quyết định kiểm toán; biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán (nếu có); biên bản làm việc (nếu có); biên bản xác minh sự việc (nếu có); báo cáo giải trình của đơn vị được kiểm toán (nếu có);

3. Văn bản của Trưởng đoàn kiểm toán báo cáo về vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm;

4. Báo cáo kiểm toán, Thông báo kết quả kiểm toán trong trường hợp đã kết thúc kiểm toán;

5. Tài liệu khác có liên quan;

6. Bản kê các tài liệu trong hồ sơ.

**Điều 10. Giao, nhận hồ sơ và đầu mối phối hợp**

1. Việc giao, nhận hồ sơ kiến nghị khởi tố vụ án hình sự được lập thành biên bản và tiến hành tại trụ sở Kiểm toán nhà nước hoặc trụ sở Kiểm toán nhà nước khu vực hoặc trụ sở Cơ quan điều tra. Kiểm toán nhà nước gửi văn bản kiến nghị khởi tố vụ án hình sự kèm theo bản sao hồ sơ cho Viện kiểm sát có thẩm quyền.

2. Đơn vị đầu mối ở cấp Bộ phối hợp thực hiện trao đổi thông tin, tổ chức việc giao, nhận hồ sơ kiến nghị khởi tố vụ án hình sự như sau:

a) Bộ Công an là Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra;

b) Bộ Quốc phòng gồm: Cục Điều tra hình sự, Viện kiểm sát quân sự trung ương;

c) Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ;

d) Kiểm toán nhà nước là Vụ Tổng hợp.

3. Đơn vị đầu mối ở cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp thực hiện trao đổi thông tin, tổ chức việc giao, nhận hồ sơ kiến nghị khởi tố vụ án hình sự do Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thẩm quyền, Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền và Tổng Kiểm toán nhà nước giao tùy theo từng vụ việc.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng…. năm 2024.

**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Kiểm toán nhà nước, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Kiểm toán nhà nước để tổng hợp, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Viện kiểm sát nhân dân tối cao để giải thích, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| **KT. VIỆN TRƯỞNG****VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO****PHÓ VIỆN TRƯỞNG** | **KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC****PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG****BỘ QUỐC PHÒNG****THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG****BỘ CÔNG AN****THỨ TRƯỞNG** |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội; Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;- Ban Nội chính Trung ương;- Văn phòng TW Đảng;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Bộ Công an;- Bộ Quốc phòng;- Kiểm toán nhà nước;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;- Công báo;- Lưu: VT (KTNN, VKSNDTC, BCA, BQP), PC (KTNN). |  |